TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2022.
V/v: "ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoài, Bà Vũ Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TM, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TM *tham gia phiên toà*: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TM, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp "ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Quách Thị H,** sinh năm 1988.

HKTT: thôn PT, xã NT, huyện TL, tỉnh HY - *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1989.

HKTT: Khu LB, thị trấn TM, huyện TM, tỉnh HD - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Quách Thị H trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh K được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TM, huyện TM, tỉnh HD ngày 16/02/2012. Sau khi cưới, vợ chồng chị ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh K ở thị trấn TM, được một thời gian ngắn thì anh chị xin việc làm ở HY. Thời gian đầu, vợ chồng ở cùng với bố mẹ đẻ chị ở thôn PT, xã NT, huyện TL, tỉnh HY. Nhưng để thuận tiện đi lại làm việc, vợ chồng chị thuê nhà trọ ở. Đến cuối tuần, ngày nghỉ, lễ tết hoặc khi gia đình nhà chồng chị có công việc thì vợ chồng lại về

thị trấn TM. Quá trình chung sống, anh chị vui vẻ được khoảng 5-6 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vì anh K bị bạn bè rủ rê lôi kéo, ham chơi, không tập trung làm ăn, dẫn đến cuộc sống rơi vào nợ nần, sa sút kinh tế. Từ đó anh chị tH xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống ngày càng khó khăn. Chị đã nhiều lần nói chuyện, góp ý với anh K để vợ chồng tìm biện pháp khắc phục nhưng vẫn không có kết quả, cuộc sống không hạnh phúc. Tháng 9/2020, anh K bỏ việc ở HY và chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thị trấn TM, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị vẫn làm việc ở HY, chị cùng các con chuyển về ở nhà mẹ đẻ chị ở thôn PT, xã NT, huyện TL, tỉnh HY. Anh K thỉnh thoảng có đến thăm con rồi lại đi ngay, vợ chồng không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Hiện nay, anh chị mỗi người một cuộc sống riêng, không quan tâm nhau. Sau khi anh K chuyển về ở thị trấn TM, chị không biết anh K đi làm công việc cụ thể gì, ở đâu, chị nhiều lần gọi điện nhưng anh K không nghe máy. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Anh - sinh ngày 02/04/2013 và cháu Nguyễn Quang Khải - sinh ngày 29/04/2015. Hiện cả hai con đang ở cùng với chị. Chị đang cho các con học tập tại Trường tiểu học An Tảo, thành phố HY cách nhà khoảng 03 km. Công việc chị làm kỹ thuật viên của Trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở y tế HY, làm giờ Hành chính, đồng thời chị còn làm thêm một số công việc y tế khác, tổng thu nhập khoảng 7-8 triệu đồng/1 tháng. Ba mẹ con chị ở cùng với mẹ đẻ chị tại thôn PT, xã NT, huyện TL, tỉnh HY, nhà cửa rộng rãi đầy đủ tiện nghi. Các con chị được đảm bảo tốt về điều kiện sinh hoạt và học tập. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai con, chị tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Chị cam kết đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng tốt nhất cho con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Minh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng với bố mẹ chị H ở xã NT, huyện TL, tỉnh HY. Vợ chồng sống vui vẻ, hoà thuận được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh ham chơi dẫn đến nợ nần, không còn khả năng lo cho gia đình. Gia đình hai bên đã khuyên giải, nhưng do tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung như chị H trình bày là đúng, hiện hai con đang ở với mẹ, anh không trình bày quan điểm về việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi bị đơn trình bày bản tự khai, Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh K vắng mặt không có lý do. Toà án đã tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa: chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TM phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh K. *Về con chung*: Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Minh Anh - sinh ngày 02/04/2013 và Nguyễn Quang Khải - sinh ngày 29/04/2015 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh K đã được Toà án tống đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vụ án theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Chị Quách Thị H và anh Nguyễn Minh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn TM, huyện TM, tỉnh HD ngày 16/02/2012, nên quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh K là hợp pháp.

Lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình chung sống giữa chị H và anh K đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh K cham chơi, không tập trung làm ăn, dẫn đến nợ nần, cuộc sống khó khăn, vợ chồng tH xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay, chị H cùng các con ở nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn PT, xã NT, huyên TL, tỉnh HY, còn anh K về nhà bố mẹ đẻ ở Khu LB, thị trấn TM, huyện TM, tỉnh HD, mỗi người một cuộc sống riêng, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Chị H xin ly hôn, anh K đồng ý. Điều đó cho thấy anh chị đã không còn sự thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đến nay anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân bỏ mặc nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần

xử cho chị H được ly hôn anh K là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung*:* Chị H, anh K có hai con chung là Nguyễn Minh Anh - sinh ngày 02/04/2013 và cháu Nguyễn Quang Khải - sinh ngày 29/04/2015, hiện hai con đang ở với chị H. Xét nguyện vọng xin nuôi dưỡng hai con chung của chị H thì thấy: chị H làm kỹ thuật viên của Trung tâm kiểm soát bệnh tật - Sở y tế HY và làm thêm một số công việc y tế khác, tổng thu nhập hàng tháng khoảng 7-8 triệu đồng; chị ở cùng nhà với bố mẹ đẻ, có chỗ ở ổn định và có điều kiện sinh hoạt tốt. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, hai con ở cùng với chị H, cháu Nguyễn Minh Anh có nguyện vọng xin ở với mẹ. Nhà trường nơi các cháu học tập đã xác nhận việc các cháu được gia đình quan tâm, chăm sóc, được đảm bảo tốt về mọi điều kiện sinh hoạt cũng như học tập, phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Xét thấy, các cháu đã quen với môi trường sống và điều kiện học tập như hiện nay nên cần đảm bảo sự ổn định, tránh gây xáo trộn làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như nếp sống sinh hoạt và học tập của các cháu. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh K vắng mặt và không trình bày quan điểm về việc nuôi con. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình thể hiện: vợ chồng ly thân, anh K về nhà bố mẹ đẻ ở tại thị trấn TM rồi đi làm ăn, thỉnh thoảng mới về nhà, không ai biết anh K làm công việc gì, ở đâu.

Từ những nhận định trên, HĐXX giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Minh Anh và Nguyễn Quang Khải đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị H, anh K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh K.

2. Về con chung: Giao cho chị Quách Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Nguyễn Minh Anh - sinh ngày 02/04/2013 và Nguyễn Quang Khải - sinh ngày 29/04/2015 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Minh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0004052 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TM, tỉnh HD. Chị Quách Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Quách Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Minh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện TM;*
- *Chi cục THA dân sự huyện TM;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn TM, huyện TM, tỉnh HD;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn